

# HÀNH HƯƠNG ĐẤT PHẬT.

(A PILGRIMAGE TO THE LAND OF BUDDHA).

(Phần 6)

## II. THÀNH PHỐ VƯƠNG XÁ (Rajgir).

### 2. TRÚC LÂM.

Venu Vana Kalandakanivapa

Nguyễn Xuân Quang.



*Một bụi tre ra hoa đang chết dần trong Trúc Lâm Venu Vana bên hồ Kalandaka.*

Sáng nay chúng tôi được đưa tới thăm Venu Vana Kalandakanivapa: Rừng Tre-Sóc (Venu: tre, Vana: Rừng, Kalandaka: sóc, nivapa: hạt (seed, nut), rừng tre có nhiều sóc (thích ăn hạt). Theo nghĩa Venu, velu có ve- = que (v = qu như vắn = quần): tre là loài cỏ có thân thẳng như cây que, cây cột không có cành chỉ có nhánh lá nhỏ. Còn -nu có thể biến âm với nũa. Venu: tre nũa. Theo biến âm: vel- = pheo (v = ph như vành = phành). Pheo tiếng cổ Việt là tre. Tre pheo. Qua từ đôi đồng nghĩa *tre pheo*, ta có tre = pheo.

Thầy Huyền Trang trong Đại Đường Tây Vực Ký cho biết Rừng Tre Sóc nằm cách kinh vua khoảng một lí về phía bắc Thành Vương Xá (Beal, op. cit., ii.159).

Nghe tới hai chữ Rừng Tre, lòng tôi khắp khởi vui mừng. Đây còn là rừng tre nơi an dưỡng (arama) của Phật nũa thì còn vui sướng biết bao khi được viếng thăm. Chưa tới nơi mà lòng đã bồi hồi.

Trúc Lâm nơi Phật Thích Ca đã từng sống ẩn cư và thuyết giảng Phật Pháp từ hơn hai ngàn năm trăm năm về trước còn thấy ghi lại trong nhiều tập kinh.



Cổng vào (ảnh của tác giả).



Veluvana ngày nay (ảnh của tác giả).

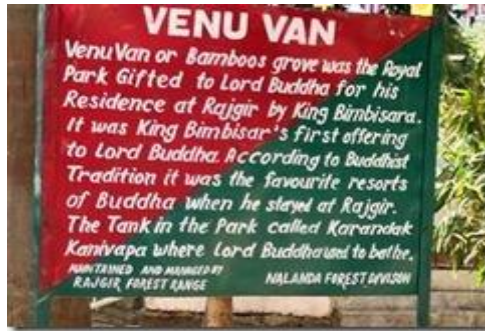
Như đã biết ngày trước khi du sĩ Tất Đạt Đa đi khát thực ở Thành Vương Xá, Vua Bimbisara biết được tung tích ngài, cảm phục mời Thái Tử tới cung điện và muốn chia xẻ một phần vương quốc của mình cho Thái Tử nhưng ngài từ chối.

Nghe vậy vua thỉnh cầu Thái Tử sau khi đắc đạo trở lại thăm ông. Đức Phật nhận lời. Phật đã trở lại Vương Xá và vua tặng ngài khu Công Viên Hoàng Gia (Ngự uyển, Royal Park) trồng một rừng tre gọi là Trúc Lâm. Vườn cũng nhiều cây ăn quả, hạt nên cũng có nhiều sóc.

Đây là nơi an dưỡng Phật thích nhất.



(ảnh của tác giả).



(ảnh của tác giả).

Tới đây lần đầu mà tôi tưởng chừng như đã tới đây nhiều lần, tưởng chừng như tôi vốn đã là một người làm vườn chăm sóc tre ở đây. Lòng rung động dạt dào. Nhìn đâu cũng thấy quen thuộc quá, giống tre nào cũng thân quen như **bạn bè**. Tre trúc đối với tôi là loài cây **bạn** thân thiết và cũng là một thứ **bè** tre để lên thác xuống ghềnh, qua sông những lúc trong đời gặp khi ngăn sông cách núi. Yêu tre từ thuở ấu thơ sống dưới mái nhà tre, trong lũy tre. Lớn lên tôi yêu tre qua Phật giáo, dưới bóng mát của Thiên Trúc Lâm (có loài tre bụng Phật, tre tím là biểu tượng của Quán Thế Âm Bồ Tát).



*Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát Nghìn Tay tạc từ một gốc tre già Mạnh Tông. Mỗi rễ là một tay (kỷ vật của tác giả).*

Tôi yêu tre qua hình bóng người quân tử Nho giáo (có loài quân tử trúc). Tôi yêu tre qua Vô Vi của Đạo Lão [có tre đốt mai rùa ('tortoise shell' bamboo). Rùa biểu tượng cho Kinh Dịch Lão giáo]. Tre mang hồn Đông Phương. Tô Đông Pha đã viết hai câu thơ:

*Cư gia bất khả vô trúc,  
Vô trúc, sử nhân đọa tục.*

Có nghĩa là sống trong nhà không thể không có tre. Không có tre, con người rơi xuống chỗ phàm tục.

Vì thế tôi chọn sống ẩn cư tại một vùng quê (rural area) giữa đô thị cùng chòm xóm với chú Chuột Mickey Mouse Disney Land ở Anaheim, Quận Cam, Nam Cali, ở một ngôi nhà đơn sơ giữa một vườn tre do tôi tự tay trồng trên một sườn núi. Tôi đặt tên

là Trúc Lâm Sơn Trang. Tôi gia nhập Hội Tre Hoa Kỳ (ABS: American Bamboo Society) để tìm hiểu về tre, học cách trồng tre, sưu tập giống tre. Có lúc tôi có một bộ sưu tập tre hơn 70 giống... (xem bài viết Trúc Xanh Trúc Mộc Đầu Đình ở Categories Ca Dao).

Trong đoàn hành hương này có một người bạn vong niên của tôi là họa sĩ Nguyễn Văn Mịch cũng sưu tập được nhiều giống tre quý lạ. Đặc biệt họa sĩ có con mắt tạo hình và khéo tay nên tạo được nhiều loại bonsai tre rất Thiên.



*Tác phẩm của họa sĩ Nguyễn Văn Mịch: Rừng Tre Trên Phiến Đá (Bamboo forest on stone slab) Penjing style (tiểu cảnh) (ảnh của Họa sĩ Mịch).*

Không rõ ý của họa sĩ tác giả như thế nào nhưng theo cái nhìn của tôi trông giống như một cái chòi tre của Phật ở Trúc Lâm Velu Vana, chỉ thiếu hình bóng Phật.

Đến Trúc Lâm Venu Vana hôm nay hơi thấy buồn trong lòng. Ngày nay không còn là rừng tre nữa mà là một thứ công viên giải trí, chỉ thấy chừng vài chục cụm tre. Phần lớn tre ở đây là loài tre cụm (clumping) đứng một chỗ, trồng bằng cây con hay đốt tre, không phải là loài tre chậy (running), trồng bằng cây con hay rễ chậy (căn hành: rhizome). Muốn thành rừng tre đích thực thì phải trồng loại tre chậy. Tre thả chậy tự do rồi quây chận lại, nhỏ thì thành một 'bức màn tre', một tấm bình phong tre, lớn thì thành rừng tre Trúc Lâm.



*Tre quân tử, giống tre thẳng nhất trong loài tre (dù ai có bẻ cong bẻ queo, dẫm đạp dầy xéo cố tình làm hại, tre quân tử vẫn mọc ngay thẳng lại) tạo thành một bức màn tre, một tấm bình phong ở lối vào Trúc Lâm Sơn Trang (ảnh của tác giả).*



Velu Vana trồng hầu hết là tre cụm đứng chôn chân một chỗ không còn là Trúc Lâm ngày xưa của Phật nữa. Dĩ nhiên tại Venuvana ngày nay chỉ trồng nhiều các loại tre ưa thích thường gặp.



*Tre bụng Phật (Di Lặc) (Buddha's belly bamboo, ventricosa bambusa)*  
(ảnh của tác giả).



*Tre vàng sọc xanh (Phyllostachys bambusoides castilloni)* (ảnh của tác giả).

Không thấy có tre đen (mặc trúc), tre đốm (ban trúc), tre tím (tử trúc), tre màu vàng nước trà tươi nổi tiếng của Việt Nam gọi là 'Gậy Bắc Việt', Can Trúc Bắc Việt (Tonkin cane) ( *Arundinaria amabilis*). Ở gần Himalaya mà không thấy tre hồng (hồng trúc) Himalaya (tôi đã mua được giống này nhưng không sống được với khí hậu sa mạc Nam Cali). Cũng không thấy tre gai đặc biệt của Ấn Độ...

Ở đây gặp một loài tre đang ra hoa.



*Một bụi tre ra hoa đang chết dần trong Trúc Lâm Venu Vana bên hồ Kalandaka.*

Tre ra hoa rồi chết. Đây là một cách biến sinh để sinh tồn. Tre cụm đứng một chỗ lâu ngày đất dưới chân hết màu mỡ, gặp thời tiết khắc nghiệt chết đi là tuyệt chủng. Vì thế tre cứ năm mười năm ra hoa một lần. Hoa ra hạt như nhánh lúa dại (tre là một loài cỏ như lúa). Hạt được gió, chim, côn trùng mang đi xa. Gió thổi hạt bay đi hàng chục cây số tới nơi màu mỡ khác, mọc xanh tươi tốt bảo tồn được nòi giống.

Cũng có loại tre ra hoa rồi kết quả to như quả cau nhỏ.



*Tre ra quả (nguồn: internet).*

.....

Dĩ nhiên đến Venu Vana không phải chỉ vì tre mặc dù tre liên hệ với Phật giáo mà điểm chính là vì đây là nơi an cư của Đức Phật, nơi Đức Phật thuyết giảng Phật Pháp. Ngài đã trải qua kỳ an dưỡng thứ 2, 3 và 4 tại đây. Đây coi như là tài sản đầu tiên của Đức Phật, của tăng già và là tịnh xá, tu viện đầu tiên của Phật giáo.

Ta phải đi tìm những nơi ngày xưa Phật đã từng sống qua.

Trúc Lâm Venu Vana được nhắc nhở nhiều trong kinh Phật nhất là trong những văn kiện ghi lại bằng chữ Pali.

## **Lưu Ý**

*Pali là ngôn ngữ của Tam Tạng Kinh, bộ kinh thiêng liêng của Phật giáo Nguyên Thủy (Theravāda Buddhism) và có chứa nhiều lời thuyết giảng của Phật. Pali liên hệ với Phạn ngữ, hai ngôn ngữ này dùng hoán đổi với nhau trong Phật giáo và với các tôn giáo Ấn Độ khác.*

Thời đó Trúc Lâm gồm có những địa điểm quan trọng sau đây:

-Trúc Lâm Veluvana.

Rừng Tre vốn là một công viên Hoàng Gia (ngự uyển), vua Bimbisara dùng làm nơi tĩnh dưỡng, tiêu khiển, có tường thành cao 18 cubits với nhiều tháp canh (SNA.ii.419; Sp.iii.576).

Trong buổi lễ trao tặng cho Đức Phật, nhà vua đổ nước lên lòng bàn tay Đức Phật, nước rơi xuống. Mặt đất rung động tỏ lòng biết ơn đã được dùng làm nơi an dưỡng cho Phật (điều này nhắc trong Pali commentaries 19;cf. ApA.i.75).

-Chòi tre nơi Phật an cư, thiền và giảng pháp. Ngày nay được đánh dấu bằng các điện Phật trong vườn.



*Tượng Phật trong tháp vũ trụ (ảnh của tác giả).*



*Tượng Phật ngồi trên bệ đỉnh núi Meru hình vuông biến dạng của trống đồng Nám Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I), dưới lọng tháp tam thế, cây vũ trụ (ảnh của tác giả).*

Rất tiếc không rõ những tháp, điện này có phải đánh dấu những nơi Phật đã hiện diện trước đây không?

-Lối đi thiền hành mang dấu chân Phật, ngày nay đã bị vùi lấp trong cát bụi thời gian.

-Tịnh xá: ngôi chùa đầu tiên của Phật giáo.

-Tu viện (vihara).

Ở một bên Veluvana có tu viện gọi là Ambalatthika (MA.ii.635). Cửa chính tu viện mở về hướng đông.

Ngoài ra cũng có khu senāsana, dùng cho tu sĩ thực hành tu khổ hạnh (MA.ii.932). Thầy Huyền Trang thăm Veluvana vào thế kỷ thứ 7 cho biết chỉ còn thấy phế tích nền đá và phần còn lại của tường gạch của tu viện.



*Chùa Đại Pháp Maha-dharma-cetiya hiện nay (ảnh của tác giả).*

Tu viện có rất nhiều giới luật ví dụ như: phải tuân thủ triệt để những điều lệ của một tu sinh (Vin.i.137), không mổ xẻ trên người tu sĩ (Vin.i.215f), không dùng vàng và bạc (Vin.ii.196), ăn uống đồ nấu trong tu viện (Vin.i.210f), không ăn đường (Vin.i.226) (thời bấy giờ đã biết ăn đường nhiều có hại, không biết thầy thuốc riêng của vua Bimbisara và của Đức Phật là Jivaka đã biết tới bệnh tiểu đường chưa?) Veluvana rất gần các suối nước nóng nên Jivaka đã chữa bệnh bằng suối nước nóng.

...

.Nhiều kinh kệ cũng được Phật và các đệ tử giảng dạy tại đây.

Ananda sống ở đây sau khi Phật nhập diệt và trong khi ở đây giảng kinh Gopakamoggallāna (Ananda trả lời những thắc mắc của Bà-la-môn Gopaka



Moggallana: có tỳ kheo nào thành tựu một cách trọn vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp như Đức Gotama không? Ananda trả lời -không. Vậy sau tôn giả Gotama, ai thay thế? ai là người thừa kế? – Không có ai thay thế được. Vậy các ngài nương tựa vào đâu? -Vào Pháp... (xem kinh này). Điểm mấu chốt, cốt lõi của người Phật tử là noi theo Pháp của Phật. tu sửa, kiên trì thực hành. Thực hành. Thực hành. Thực hành. Còn các chuyện khác là phụ. Không ai giúp được mình.

Ananda có trồng một cây Bồ đề tại đây.

Xá Lợi Tử Sāriputta cũng được nói tới là tranh luận pháp, kinh cùng với nhiều vị khác.

Đại Ca Diếp Mahā Kassapa giảng giải các kinh Phật dạy cho tu sĩ.

.Nhiều truyện về Tiền Kiếp Phật Jātakas (hiện dịch là Truyện Bốn Sinh hơi tối nghĩa) được kể tại đây. Phần lớn nói về Devadatta (Người là Món Quà Thần Thánh Ban Cho), một vài truyện về Ajātasattu (À Xa Thế, Người Không Có Kẻ Thù) và truyện Ananda muốn hy sinh đời mình cho Phật...

.Nhiều người thăm viếng Phật tại đây như Nandana, Sāriputta, Dīghalattha, hoàng hậu Khemā, vợ vua Bimbisara, công chúa Cundī...

Tại đây Xá Lợi Tử và Mục Kiền Liên ra nhập tăng đoàn (Vin.i.42). Hai ngài đã mang về lại được năm trăm tu sĩ mà Devadatta đã dụ dỗ tách ra khỏi tăng đoàn mang đến với Gayāsīsa (Vin.ii.200).

Cũng nói là Ma Vương Māra cũng viếng Veluvana vài lần để cầu xin những nguyện vọng cùng với Phật (S.i.106f).

.Paribbājaka Rāma, gần Veluvana là nơi Đức Phật đôi khi đi khát thực.

-Hồ Nước Kalandaka

Cách chừng hai trăm bước về phía bắc tu viện là hồ Kalandaka nơi Đức Phật giảng pháp và cũng là nơi Đức Phật và tăng sĩ tắm.



(ảnh của tác giả).



(ảnh của tác giả).

Thầy Huyền Trang có ghi lại hồ này trong ký sự của Thầy.

Ngày nay tại chỗ bên hồ cũ có một hồ nhân tạo mới do người Nhật Bản xây có một tượng Phật trên một bệ thờ trong tư thế thiền định.

-Cây Bồ Đề Ananda trồng.



Cây Bồ đề ngày nay (ảnh của tác giả).

-Các Tháp Phật.

Trong đời Phật ở đây có hai tháp xây tại cổng, một có chứa di hài của Mục Kiền Liên (Phạn ngữ Maudgalyāyana, Pali: Moggallāna), một trong hai đệ tử đứng hàng đầu của Phật cùng với Xá Lợi Tử (Phạn ngữ Sariputra, Pali: Sariputa) (J.v.127) và một của Kondañña [vị trẻ tuổi nhất trong 8 vị thầy tướng Bà La Môn được mời tới xem tướng Phật khi ngài mới sinh. Kondañña còn trẻ nên nói thẳng không dè dặt là ngài sẽ thành Phật. Kondañña về sau theo Phật trở thành một La Hán rất được Phật yêu mến (A.i.219)]. Sau này một số tháp được xây thêm vào thế kỷ thứ 10 nhưng ngày nay không còn.

.Vua Bimbisara đã từng ngủ lại đây với Phật. Một lần vua đi tắm sông Saraswati gần Trúc Lâm, quên giờ, về muộn cổng thành đã đóng. Vua không muốn làm phiền lính canh thành nên ở lại Veluvana ngủ qua đêm với Đức Phật.

(<http://nalanda-insatiableinoffering.blogspot.com/2010/05/veluvana-as-per-pali-commentaries-and.html>).

... Lưu Ý

Tiện đây cũng xin nói ra ngoài lề một chút về ngôn ngữ học. Ta thấy khi thì nói *Velu Vana*, khi thì nói *Venu Vana* (L = N) giống như trong ngôn ngữ Việt, có vùng nói L (Hà Nội) có vùng nói N (Hà Nội) mà nhiều người chế riếu cho là nói ngọng (xem Xóa Ngọng N/L ở Categories Tiếng Việt Huyền Diệu).

Đây là một điểm nữa cho thấy tiếng thuần Việt liên hệ với Phạn ngữ và Pali nghĩa là cũng liên hệ với Ấn-Âu ngữ (trong đó có Anh ngữ). Phạn ngữ là bà ngoại của Ấn-Âu ngữ (Anh ngữ). Vì thế tôi khám phá ra Việt ngữ liên hệ với Anh ngữ là chuyện dễ hiểu. Có thể học Anh ngữ bằng Việt ngữ và ngược lại (đón xem tác phẩm Liên Hệ Giữa Việt Ngữ và Ấn-

**Âu Ngữ sẽ phát hành vào tháng sáu tới đây)**



### **Trúc Lâm Venu Vana và Trúc Lâm Yên Tử.**

Như đã biết Đỉnh Kên Kên Linh Thứu là quê hương của Thiền. Ngài Ca Diếp là tổ thứ nhất và Ananda là tổ thứ nhì của Thiền tông Ấn Độ.

Cả hai ngài đều có mặt, sống chăm sóc Phật, tạo lập kinh tạng và Luận tạng, giảng pháp, dìu dắt tăng đoàn ở Rừng Tre Trúc Lâm Vanu Vana này. Velu Vana thích hợp với Thiền như thấy qua một lần Bà-la-môn Vassakāra, vị đại thần nước Magadha, thưa với Tôn giả Ānanda: – Tôn giả Ānanda nay trú tại đâu? – Đây Bà-la-môn, tôi trú ở Veluvana. – Thưa Tôn giả Ānanda, có phải Veluvana là một chỗ khả ái, ít tiếng động, ít tiếng ồn, được che khỏi gió, xa lánh dân cư đông đúc, thích hợp Thiền tịnh? – Thật vậy... (Kinh Gopakamoggallāna).

Vì thế Trúc Lâm liên hệ mật thiết với Thiền. Tre trúc thường có mặt trong Thiền. Thiền và tre như hình với bóng. Rừng Tre Trúc Lâm mọc xanh tươi trong vườn

Thiền, Thiền Viện. Ví dụ như Nhật Bản có rừng tre Sugano rất nổi tiếng sau đền Tenryuji đượm hương sắc Thiền:



*Rừng tre Sugano sau đền Tenryuji trên lối mòn Okochi Sanso, Arashiyama, Nhật Bản (ảnh chụp 6-14-2009).*

Nhiều chùa, thiền viện lấy tên Trúc Lâm. Ngay tại Little Saigon, Quận Cam, Nam Cali cũng có chùa Trúc Lâm. Nổi tiếng ở Việt Nam là Trúc Lâm Yên Tử ở Quảng Ninh. Vua Trần Nhân Tông lấy hiệu là Trúc Lâm và được coi là sư tổ của dòng thiền Trúc Lâm.

Như đã biết Thiền Tông Ấn Độ có 28 đời. Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma) là tổ thứ 28. Ngài sang Trung Quốc tới Tung Sơn, ở chùa Thiếu Lâm chín năm ngồi thiền quay mặt nhìn vào tường.



*Tượng Bồ Đề Đạt Ma, có râu quai nón tổ thứ 28 của Thiền tông Ấn Độ và là tổ thứ nhất của Trung quốc tạc từ một gốc tre khổng lồ Madake (Giant timber Madake bamboo) với mỗi rễ tre là một sợi râu, tóc (kỹ vật của tác giả).*

Bồ Đề Đạt Ma trở thành tổ thứ nhất của Thiền Tông Trung Quốc gồm có 6 đời. Đời thứ 6 là Huệ Năng.

Ở Việt Nam thì khởi đầu là thiền sư Ti-nu-đa-lưu-Chi (Vinitaruci) đệ tử của thiền tổ thứ ba Trung Quốc Tăng Xán qua ở Chùa Dâu ngày nay. Lưu Chi khai sáng dòng Thiền Việt Nam gồm 9 đời cho tới thế kỷ 13, dòng này ảnh hưởng tới các vua Nhà Lý rất nhiều. Đồng thời cũng có một vị đệ tử của Huệ Năng được gọi là Vô Ngôn Thông vì nói rất ít. Ngài tới Bắc Ninh khai sáng một dòng Thiền Tông mới, truyền 17 đời cũng tới thế kỷ 13.

Dòng thiền thứ ba của Việt Nam là do thiền sư Trung Quốc tên là Thảo Đường lưu lạc tới Chiêm Thành bị vua Lý Thánh Tôn bắt làm tù binh năm 1069. Vua Lý Thánh Tôn là người trọng đạo Phật biết Thiền sư Thảo Đường là học trò của thiền sư Tuyết Đậu Trung Hiền nên phong cho ông làm Quốc Sư và tự nhận mình là học trò (giống như các vua Ấn Độ thời Đức Phật như đã biết). Thảo Đường khai sáng dòng thiền thứ ba ở Việt Nam truyền được 6 đời tới cuối đời nhà Lý.

Dưới ảnh hưởng của Vua Trần Thái Tông và Tuệ Trung Thượng Sĩ ba dòng thiền Việt Nam hợp nhất lại làm một ở Núi Yên Tử, Quảng Ninh gọi là phái Thiền Yên Tử.

Tới thế kỷ thứ 13, vua Trần Nhân Tông trở thành tổ thứ 6 lấy hiệu Trúc Lâm, đặt tên là phái Thiền Trúc Lâm của dòng thiền Yên Tử.

Nhưng vì nhân cách của vua quá rục rở, đời sau tôn vua làm sư tổ lấy hiệu Trúc Lâm của vua đặt tên cho phái Thiền Trúc Lâm.

Linh Thứu, Tung Sơn và Yên Tử là nơi sinh ra các dòng Thiền Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam (Nguyễn Tường Bách, sách đã dẫn).

Trúc Lâm Venu Vana là một tài sản đầu tiên của Đức Phật và tăng đoàn, một tịnh xá, một tu viện, một cơ sở đầu tiên của Phật giáo. Cùng với Linh Thứu là khởi thủy của hoàng pháp Phật giáo. Rừng Tre Trúc Lâm Venu Vana xanh tươi rợp bóng thanh tịnh Thiền định. Venu Vana là khởi đầu của một tăng đoàn, tăng già có hệ thống qui củ...

Venu Vana là biểu trưng thực sự cho Tam Bảo: Phật Pháp Tăng.

Hôm nay tới viếng thăm Rừng Tre Venuvana mới hiểu rõ tại sao tôi lại yêu tre. Hôm nay còn yêu tre nhiều hơn nữa. Cố gắng là một người làm vườn vun trồng cho Trúc Lâm Sơn Trang xanh tươi hơn nữa dưới bóng mát của Trúc Lâm Veluvana này. Tu luyện, Tu luyện. Tu luyện. Thực hành, Thực hành, Thực hành.

(còn nữa).

**Số tới:** Viện Đại Học Phật Giáo Đầu Tiên Nalanda Trên Thế Giới.

**BS Nguyễn Xuân Quang**

**Nguồn:** <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2023/05/12/hnh-huong-dat-phat-phan-6-ii-thnh-pho-vuong-x-rajgir-2-trc-lm/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

